

## BIỂU PHÍ THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ - KHỐI KHCN

Biểu phí	MC2 Debit	Lady Debit	Cashback Debit	Platinum Debit	Travel Platinum Debit	VNA Platinum Debit	Visa Prime Platinum Debit	Visa VPBank Shopee	Prestige Debit <sup>(1)</sup>	Diamond Debit
<b>1. Phí phát hành</b>										
Phát hành thường	Không thu phí								Không thu phí	Không thu phí
Phát hành nhanh	300.000 VND								Không thu phí	Không thu phí
Phát hành lại	50.000 VND								Không thu phí	Không thu phí
<b>2. Phí thường niên</b>										
Thẻ chính (3)	49.000 VND	99.000 VND	199.000 VND	149.000 VND	149.000 VND	199.000 VND	199.000 VND	99.000 VND	Không thu phí	Không thu phí
Thẻ phụ	49.000 VND	49.000 VND	Không thu phí	99.000 VND	99.000 VND	149.000 VND	149.000 VND	49.000 VND	Không thu phí	Không thu phí (năm đầu)
<b>3. Phí rút tiền mặt (trong hệ thống VPBank) tại VN</b>	Không thu phí								Không thu phí	Không thu phí
<b>4. Phí rút tiền mặt (ngoài hệ thống VPBank) tại VN</b>	Không thu phí								Không thu phí	Không thu phí
<b>5. Phí rút tiền mặt (ngoài hệ thống VPBank) tại nước ngoài</b>	4% (TT: 50.000 VND)								Không thu phí	1% (TT: 22.000 VND)
<b>6. Phí truy vấn, in sao kê</b>	7.000 VND								Không thu phí	Không thu phí
<b>7. Phí thông báo mất cấp, thất lạc thẻ với Tổ chức thẻ quốc tế</b>	200.000 VND								Không thu phí	Không thu phí

### GHI CHÚ CHUNG:

- Biểu phí này chưa bao gồm VAT (10%); TT: Tối thiểu; TĐ: Tối đa
- Các khoản phí, dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này sẽ không được hoàn lại trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy giao dịch
- Phí dịch vụ KHCN không bao gồm Biểu phí tín dụng và biểu phí của các sản phẩm/dịch vụ đặc thù được VPBank phát hành theo quy định từng thời kỳ

Biểu phí	MC2 Debit	Lady Debit	Cashback Debit	Platinum Debit	Travel Platinum Debit	VNA Platinum Debit	Visa Prime Platinum Debit	Visa VPBank Shopee	Prestige Debit <sup>(1)</sup>	Diamond Debit
8. Phí xử lý giao dịch quốc tế		3%				2.50%			2.50%	2.50%
9. Cấp lại PIN				30.000 VND					Không thu phí	Không thu phí
10. Phí dịch vụ khác <sup>(2)</sup>				50.000 VND					Không thu phí	Không thu phí
11. Phí giao dịch nội tệ tại các điểm thanh toán quốc tế						1,1% giá trị giao dịch <sup>(3)</sup>				

➤ **Hướng dẫn sử dụng biểu phí thẻ ghi nợ quốc tế - Khối KHCN**

- Đối với khách hàng ưu tiên sử dụng thẻ Diamond Platinum Debit khi chấm dứt quyền lợi thì sẽ áp dụng theo biểu phí của thẻ Platinum Debit hiện tại
- Đối với phí thường niên thẻ chính tại mục 2:
  - Không thu phí thường niên năm đầu tiên cho thẻ mới phát hành từ 28/08/2019. Chương trình có thể thay đổi tùy thuộc vào quy định VPBank từng thời kỳ.
  - Miễn phí thường niên các năm tiếp theo (áp dụng cho tất cả các thẻ Ghi nợ Quốc tế trừ thẻ Diamond Debit) khi đạt tổng chi tiêu tại hợp đồng thẻ (gồm chi tiêu của thẻ chính, thẻ phụ) tại năm liền trước từ 30,000,000VND trở lên
- Các ghi chú khác tại bảng:
  - <sup>(1)</sup> Thẻ ghi nợ VPBank Prestige được miễn phí theo chính sách của Khách hàng Private Banking từng thời kỳ
  - <sup>(2)</sup> Bao gồm các loại phí dịch vụ thẻ sau:
    - Phí thay đổi trạng thái thẻ (mở, khóa theo yêu cầu khách hàng)
    - Phí yêu cầu bản sao hóa đơn
    - Phí tra soát trong trường hợp khách hàng khiếu nại sai
    - Phí thay đổi hạn mức giao dịch
    - Phí gia hạn, cấp lại thẻ khi hết thời hạn
  - <sup>(3)</sup> Phí được triển khai thu cho các giao dịch kể từ ngày 15/11/2023

**GHI CHÚ CHUNG:**

- Biểu phí này chưa bao gồm VAT (10%); TT: Tối thiểu; TD: Tối đa
- Các khoản phí, dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này sẽ không được hoàn lại trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy giao dịch
- Phí dịch vụ KHCN không bao gồm Biểu phí tín dụng và biểu phí của các sản phẩm/dịch vụ đặc thù được VPBank phát hành theo quy định từng thời kỳ